

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/DS-ST  
Ngày: 19-9-2024  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản  
(tiền cắt lúa)

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Liêu Trinh Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp đòi lại tài sản (tiền cắt lúa)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Chế Chí T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Thạch Thị Sóc K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2024 của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:

Tháng 07 năm 2023 ông có hợp đồng cắt lúa với ông Chế Chí T với số lượng 222,5 công tâm cây, giá cắt mỗi công là 300.000 đồng, hai bên chỉ hợp đồng miệng

với nhau. Sau khi thoả thuận xong thì ông bắt đầu cắt lúa cho ông T từ ngày 22/7/2023 đến ngày 11/8/2023 thì ông cũng đã cắt xong cho ông T số lượng 222,5 công tâm cấy như thoả thuận ban đầu với số tiền ông T phải trả là 66.750.000 đồng và ông T có ứng trước cho ông 27.860.000 đồng, sau đó ông T có trả thêm 16.000.000 đồng, số tiền ông T còn nợ lại 22.890.000 đồng ông T hứa vài ngày sau sẽ thanh toán đủ một lần. Tuy nhiên, đến nay ông đã nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền cắt lúa còn nợ ông T chỉ hứa cho qua lẽ chứ chưa trả. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Chế Chí T và bà Thạch Thị Sóc K trả số tiền cắt lúa còn nợ 22.890.000 đồng. Tại phiên toà ông rút lại một phần khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả số tiền làm tròn 22.000.000 đồng, không yêu cầu bà K có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

*Bị đơn ông Chế Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sóc K vắng mặt không có lời trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn ông Chế Chí T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn Đ số tiền cắt lúa còn nợ 22.000.000 đồng, án phí buộc ông T phải chịu theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ giao dịch dân sự. Bị đơn ông Chế Chí T đăng ký thường trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Phiên toà vắng mặt ông T và bà K dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên. Tại đơn khởi kiện ông Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Chế Chí T và bà Thạch Thị Sóc K trả số tiền cắt lúa còn nợ 22.890.000 đồng. Tại phiên toà ông Đ rút lại một phần khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả số tiền làm tròn 22.000.000 đồng, không yêu cầu bà K có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả tiền cắt lúa còn nợ 22.000.000 đồng. Ông T cố tình vắng mặt, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ

quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án căn cứ theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm đoạn ghi âm thể hiện nội dung ông T thừa nhận có nợ tiền cắt lúa của ông Đ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Đ, buộc ông Chế Chí T có nghĩa vụ trả ông Đ tiền cắt lúa còn nợ 22.000.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 274, 275, 280, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Đ. Buộc bị đơn ông Chế Chí T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn Đ số tiền còn nợ 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sóc K có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Chế Chí T có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 1.100.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 571.500 đồng theo biên lai thu số 0003965 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**